

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỦY LỢI LIÊN SƠN**

\*\*\*

**KẾ HOẠCH  
SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-  
2025 CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỦY LỢI LIÊN SƠN**

**VĨNH PHÚC, NĂM 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC  
CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI LIÊN SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 214/KH-TLLS

V/v hoàn thiện: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH MTV thủy lợi Liên Sơn

Vĩnh Phúc, ngày 11 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc

Thực hiện Văn bản số 558/SKHĐT-TTNC, ngày 04/3/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc “V/v hoàn thiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025”.


Trên cơ sở Kế hoạch số 190/KH-UBND, ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc “Thực hiện bàn giao thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc”. Công ty đã thực hiện bàn giao xong thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng cho các địa phương, từ đó xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 phù hợp với thực tiễn hệ thống công trình công trình thủy lợi Liên Sơn quản lý, khai thác.

*(chi tiết kế hoạch SXKD và DTPT 05 năm giai đoạn 2021-2025 kèm theo)*

Công ty trân trọng báo cáo sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt./. *22*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Lưu: VT, KH.

  
Lê Đình Đăng

Số: 204 /KH-TLLS

Vinh Phúc, ngày 11 tháng 3 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM**  
**GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
(Theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP**

**1. Những sự kiện quan trọng**

*1.1. Việc thành lập:*

Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Liễn Sơn thành lập ngày (26/02/1971) tiền thân từ Ban quản trị nông giang. Tháng 12/1992 UBND tỉnh quyết định chuyển Công ty thành doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích trực thuộc sở Thủy lợi Vĩnh Phú là doanh nghiệp hạng II, năm 2007 Công ty được xếp doanh nghiệp hạng I, tháng 2/2009 thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính Phủ và kế hoạch của UBND tỉnh về sắp xếp chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước, Công ty chuyển thành Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Liễn Sơn (từ ngày 15/4/2009 đến nay), là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước.

*1.2. Vốn điều lệ:*

- Vốn điều lệ tại thời điểm doanh nghiệp được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV thủy lợi Liễn Sơn là 166,081 tỷ đồng;
- Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty: hàng năm được Nhà nước đầu tư xây dựng mới hoặc được nâng cấp sửa chữa, nên vốn điều lệ tăng dần;
- Vốn điều lệ của Công ty theo Quyết định số 3290/QĐ-UBND, ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc là 1.650,995 tỷ đồng

*1.3. Các sự kiện khác:*

+ Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển phục vụ sản xuất nông nghiệp, Công ty luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp & PTNT, sự phối hợp, giúp đỡ của các sở, ngành và chính quyền địa phương trong tỉnh, Công ty đã không ngừng phát triển và khẳng định vai trò chủ động trong việc cung cấp nguồn nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế khác của tỉnh. Từ khi ra đời và đi vào hoạt động, ban đầu gặp nhiều khó khăn, qua quá trình xây dựng và phát triển trong điều kiện biến đổi khí hậu, diễn biến thời tiết bất thường trong những năm gần đây, nhưng các thế hệ cán bộ, công nhân viên chức và người lao động trong Công ty đã luôn đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao năng xuất cây trồng, xóa đói giảm nghèo, hoàn thành các mục tiêu phát triển KT-XH của tỉnh đề ra. Với kết quả đạt được Công ty đã được Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân



chương lao động hạng ba, hạng nhì, hạng nhất; bằng khen, cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ và nhiều bằng khen của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Vĩnh Phúc, Bộ Nông nghiệp & PTNT và Tổng liên đoàn lao động Việt Nam. Công ty được bình chọn là doanh nghiệp vì người lao động và vì nông dân, đặc biệt năm 2015 Công ty là một trong 100 doanh nghiệp của cả nước được Bộ Nông nghiệp và PTNT vinh danh doanh nghiệp vì nhà nông lần thứ I năm 2015; năm 2016 Công ty là một trong những doanh nghiệp được vinh danh trong chương trình “tự hào doanh nhân văn hóa Việt Nam” do Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam tổ chức.

## **2. Quá trình phát triển**

### *2.1. Chức năng, nhiệm vụ:*

+ Quản lý, bảo vệ, khai thác hệ thống công trình thủy lợi trong phạm vi hệ thống thủy nông Liễn Sơn được tỉnh giao. Xây dựng các quy trình vận hành công trình, thực hiện theo quy trình được duyệt. Hàng năm lập kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và mở rộng các công trình thủy lợi;

+ Điều tra, theo dõi, tổng hợp, quan trắc thu thập các số liệu về khí tượng thủy văn, chất lượng nước; tình hình hạn hán, úng lụt, theo dõi mọi diễn biến của các công trình thủy lợi trong hệ thống để phát hiện sự khác biệt giữa hoạt động thực tế so với với thiết kế ban đầu, để đề xuất kịp thời các biện pháp xử lý trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Phối hợp

với các ngành quản lý quy hoạch nguồn nước, quản lý môi sinh, môi trường nước và đảm bảo nguồn nước để tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, phục vụ dân sinh và các ngành kinh tế khác;

+ Thi công xây dựng, sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng, tư vấn khảo sát, thiết kế và giám sát thi công các công trình xây dựng;

+ Tổ chức kinh doanh dịch vụ theo ngành nghề đã được đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được UBND tỉnh giao.

### *2.2. Mục tiêu kinh doanh:*

+ Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Liễn Sơn với nhiệm vụ được giao tưới tiêu phục vụ cho gần 80 nghìn ha đất sản xuất nông nghiệp, tiêu nông thôn đô thị và cấp nước cho nuôi trồng thủy sản của 7 huyện, thành phố trong tỉnh. Ngoài ra còn tưới tiêu nước cho vùng Mê Linh, TP Hà Nội và phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì - Phú Thọ;

+ Mở rộng sản xuất kinh doanh theo hướng đa ngành nghề để đảm bảo ổn định đời sống CBCNV-LĐ;

+ Áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào quản lý, vận hành hệ thống thủy lợi Liễn Sơn;

+ Quản lý khai thác tốt hệ thống công trình thủy lợi.

### *2.3. Ngành, nghề kinh doanh chính:*

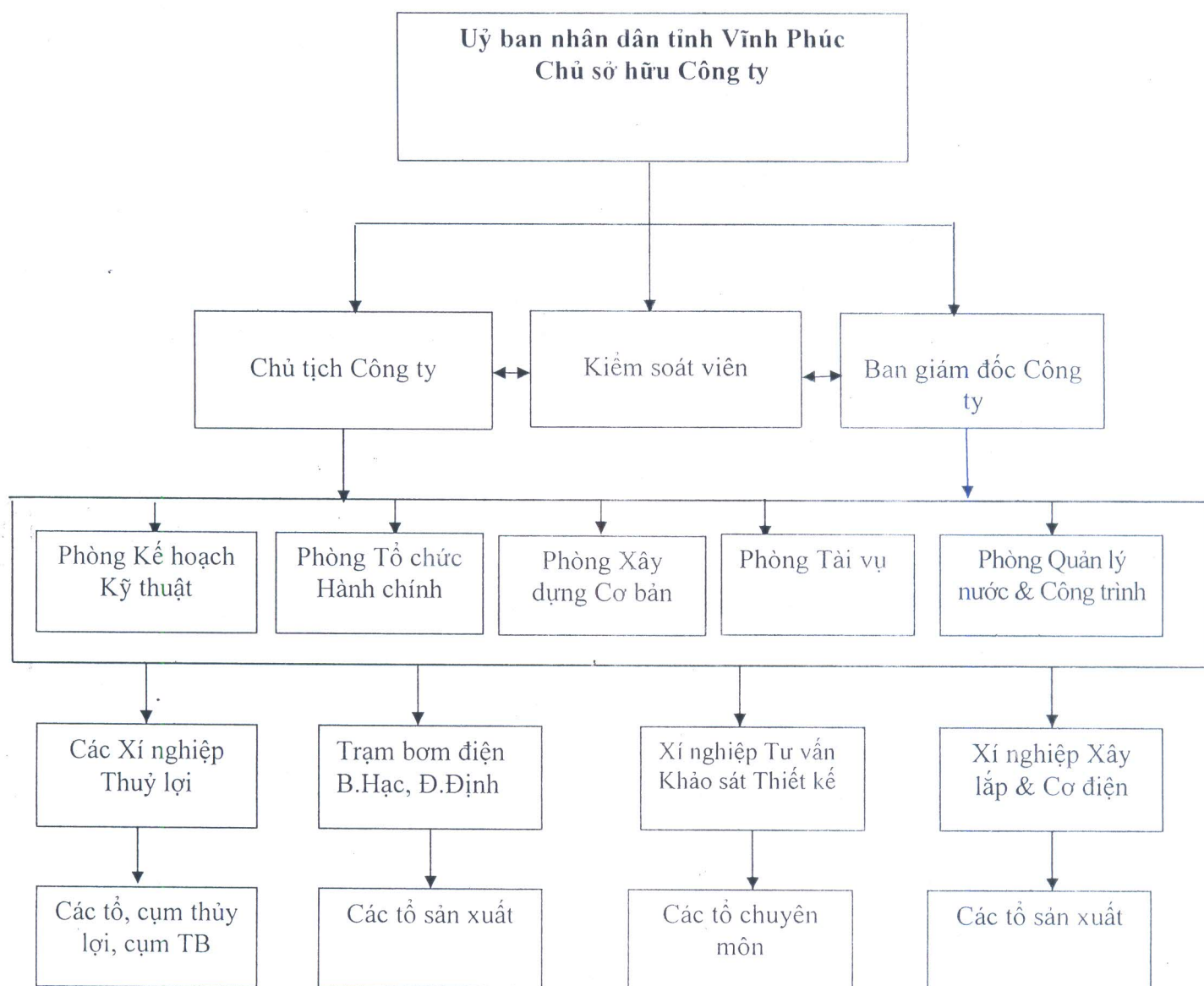
- + Vận hành hệ thống tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủy sản, cung cấp nước sạch cho dân sinh và các ngành kinh tế khác;
- + Tiêu nước (thải, mưa) cho dân sinh, công nghiệp và các ngành kinh tế khác;
- + Xây dựng các công trình: Xây dựng, thủy lợi, nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông, thủy sản, đường điện hạ thế và nước sạch nông thôn;
- + Xây dựng, lắp đặt và sửa chữa các máy móc thiết bị cơ điện, điện dân dụng;
- + Nạo vét bùn, san lấp nền bằng tàu hút bùn, khoan phụt vữa, gia cố nền móng công trình đập đất, đập bê tông;
- + Tư vấn, khảo sát thiết kế, lập quy hoạch, lập báo cáo đầu tư, lập dự án, lập dự toán các công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, nước sạch nông thôn, giao thông, xây dựng;
- + Tư vấn giám sát thi công xây dựng các công trình thuộc ngành nông nghiệp & phát triển nông thôn, các công trình giao thông, xây dựng;
- + Tư vấn đấu thầu các công trình xây dựng;
- + Thẩm định dự án, đồ án dự toán các công trình thuộc ngành Nông nghiệp & PTNT;
- + Mua bán, sản xuất vật liệu xây dựng;
- + Mua bán vật tư, đồ điện và máy móc thiết bị phục vụ nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng;
- + Dịch vụ tổng hợp nuôi trồng thủy sản, nhà hàng, ăn uống, khách sạn, du lịch, vận tải;

### **3. Tổ chức bộ máy, lao động:**

#### *3.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty: (tính đến ngày 10/3/2021)*

- Ban Lãnh đạo Công ty gồm: 05 người
  - + Chủ tịch Công ty: 01 người
  - + Giám đốc Công ty: đã nghỉ hưu
  - + Kiểm soát viên: 01 người
  - + Phó giám đốc: 02 người
  - + Kế toán trưởng Công ty: 01 người
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty gồm có:
  - + 05 phòng chuyên môn: (Các phòng sau: Tổ chức Hành chính, Kế hoạch Kỹ thuật, Tài vụ, Quản lý nước và Công trình, Xây dựng Cơ bản);
  - + 10 đơn vị trực tiếp sản xuất: (Xí nghiệp thủy lợi Móng Cầu, Xí nghiệp thủy lợi Tâm Dương, Xí nghiệp thủy lợi Vĩnh Yên, Xí nghiệp thủy lợi Vĩnh Tường, Xí nghiệp thủy lợi Yên Lạc, Xí nghiệp thủy lợi Bình Xuyên, Xí nghiệp Tư vấn Khảo sát thiết kế, Xí nghiệp Xây lắp và Cơ điện, Trạm bơm Bạch Hạc, Trạm bơm Đại Định).
- Các tổ, cụm trực thuộc các đơn vị: gồm có 63 tổ cụm

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



### 3.2. Lao động của Công ty:

- Tổng số lao động của Công ty tính đến 10/3/2021: Tổng số viên chức quản lý chuyên trách và người lao động trong Công ty là: 379 người

(1) Người quản lý doanh nghiệp:

+ Số lượng: 05 người

+ Tỷ lệ so với tổng số lao động: 1,32%

(2) Lao động tại các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty:

+ Số lượng: 374 người

+ Tỷ lệ so với tổng số lao động: 98,68%

- Trình độ chuyên môn công ty:

(1) Đại học và trên Đại học: 189 chiếm tỷ lệ 49,87 %

(2) Trung cấp và Cao đẳng: 83 chiếm tỷ lệ 21,90 %

(3) Công nhân kỹ thuật: 107 chiếm tỷ lệ 28,23 %

### Biểu tổng hợp số liệu lao động

Đơn vị tính: Người (%)

STT	Năm	Số lao động	Trình độ		
			Đại học, trên Đại học	Cao đẳng, Trung cấp	Công nhân kỹ thuật
1	2016	417	178	103	136
-	Tỷ lệ (%)		42,69%	24,70%	32,61%
2	2017	419	192	97	130
-	Tỷ lệ (%)		45,82%	23,15%	31,03%
3	2018	432	199	103	130
-	Tỷ lệ (%)		46,06%	23,84%	30,10%
4	2019	413	204	92	117
-	Tỷ lệ (%)		49,39%	22,28%	28,33%
5	31/12/2020	389	194	86	109
-	Tỷ lệ (%)		49,87%	22,11%	28,02%
6	10/3/2021	379	189	83	107
-	Tỷ lệ (%)		49,87%	21,90%	28,23%

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020

### 1. Kết quả thực hiện các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 – 2020

1.1. Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra, cụ thể sau:

- Diện tích tưới, tiêu thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2016-2020 giảm so với kế hoạch đã được duyệt. Nguyên nhân: do dồn thửa đổi ruộng; giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích gieo trồng cây thuần nông lợi nhuận ít; diện tích ruộng chân trũng bấp bênh dân bỏ không gieo trồng; vụ Mùa do ảnh hưởng của mưa bão dân bỏ nhiều, đặc biệt là cây vụ đông dân bỏ nhiều không gieo trồng; cát đất làm dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đầu tư xây dựng xây hạ tầng công trình,...;

- Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính hàng năm giảm, chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Nguyên nhân: do diện tích hàng năm giảm sâu;

- Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh khác hàng năm có sự biến động tăng giảm do kinh doanh ngoài gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân: Trong 2 năm cuối giai đoạn do Công ty điều chỉnh cơ chế khoán, tạo doanh thu từ nguồn lao động tự thực hiện của đơn vị;

- Chi phí thực hiện hàng năm trong giai đoạn 2016-2020 tăng so với kế hoạch đã được phê duyệt. Nguyên nhân: do Nhà nước điều chỉnh giá tiền lương tăng, tiền điện tiền xăng dầu tăng, bảo hiểm tăng nên các khoản chi phí đều tăng theo, trong khi mức giá thủy lợi phí không tăng từ năm 2013 đến nay;

11/2/2021 10:30:11

- Lợi nhuận hàng năm trong giai đoạn 2016-2020 tăng so với kế hoạch đã được duyệt. Nguyên nhân: hàng năm doanh nghiệp cố gắng có lãi, để đảm bảo theo Luật doanh nghiệp;

- Nộp ngân sách hàng năm trong giai đoạn 2016-2020 tăng so với kế hoạch đã được phê duyệt hàng năm. Nguyên nhân: Công ty nộp các khoản theo phải nộp quy định của Nhà nước;

- Thu nhập bình quân của người lao động hàng năm trong giai đoạn 2016-2020 giảm so với kế hoạch đã được duyệt. Nguyên nhân: do mức tiền lương hàng năm Nhà nước điều chỉnh tăng mức lương cơ sở và lương tối thiểu vùng, nhưng doanh thu hàng năm lại giảm, chưa được hỗ trợ của nhà nước.

- Số lao động hàng năm giảm dần. Nguyên nhân: Trong giai đoạn 2016 – 2020 lượng tuyển dụng mới ít; đặc biệt 02 năm cuối của giai đoạn không tuyển mới, mặt khác người lao động nghỉ theo chế độ, một số khác chuyển công tác,..

*(có bảng tổng hợp kết quả thực hiện kèm theo)*

*1.2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2016-2020*

1.2.1. Khó khăn, vướng mắc

Trong giai đoạn 2016 – 2020, công ty gặp khó khăn về thu chi tài chính do diện tích giảm, trong khi giá nhiên liệu đầu vào tăng cao như tiền điện, xăng dầu, lương, bảo hiểm, ... Diện tích phục vụ sản xuất tưới, tiêu ngày một giảm do chuyển đổi mục đích sử dụng làm các dự án như khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làm hạ tầng công trình kỹ thuật; dân bỏ ruộng không canh tác, đặc biệt là vụ mùa và vụ đông,... trong khi đó mức giá thủy lợi phí đã nhiều năm không được điều chỉnh tăng (mức thủy lợi phí vẫn từ năm 2013 đến nay không thay đổi).

1.2.2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Hai đơn vị sản xuất kinh doanh ngoài còn gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm ngoài.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Chưa được Nhà nước điều chỉnh mức giá thủy lợi phí và hỗ trợ bảo trì

+ Công tác tiêu úng còn gặp nhiều khó khăn chưa được đầu tư giải quyết triệt để, nên hiệu quả tưới tiêu còn chưa cao.

+ Những nơi khó khăn về nguồn nước như khu vực vùng bãi Vĩnh Tường, Yên Lạc, Móng Cầu, Tam Dương, Bình Xuyên, công tác tưới tiêu gặp rất nhiều khó khăn, đơn vị đã phải dùng máy bơm điện, bơm dầu đã chiến, có nơi phải bơm nhiều chuyển, nhiều cấp, chi phí phục vụ tưới tiêu cao hơn so với định mức do Nhà nước quy định.

+ Hiện tượng xả nước thải chưa qua xử lý vào công trình thủy lợi, người dân đổ rác thải xuống lòng kênh gây ô nhiễm môi trường và gây ách tắc dòng chảy còn xảy ra ở nhiều nơi, chưa có chế tài xử lý vi phạm.



+ Hiện tượng vi phạm Luật thủy lợi: Như lấn chiếm hành lang bờ kênh để vật liệu, trồng cây trên bờ kênh, các dự án thi công qua công trình thủy lợi lấp mất kênh, vỡ cống, sạt lở, vỡ kênh, chính quyền địa phương còn đứng ngoài cuộc.

+ Đầu năm chưa do chưa có nguồn, nên Công ty phải vay ngân hàng nhiều để duy trì hoạt sản xuất như trả tiền lương, tiền điện, tiền dầu, tiền vệ sinh nạo vét kênh mương nội đồng và các hoạt động khác; kết thúc năm kế hoạch thâm định quyết toán diện tích tưới tiêu còn chậm.

### 1.3. Hiệu quả hoạt động

- Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp: Đảm bảo yêu cầu theo quy định hiện hành

- Tình hình bảo toàn và phát triển vốn: Đảm bảo yêu cầu theo quy định

- Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Đảm bảo yêu cầu theo quy định

## 2. Việc quản lý, vận hành hệ thống các công trình thủy lợi được giao

- Về hồ, đập nhỏ gồm 76 hồ và 08 đập: quản lý, vận hành, quan trắc đúng quy trình, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Về kênh mương 4.593 km (bao gồm cả kênh nội đồng): trong đó kênh chính là 90,55km; kênh cấp 2, cấp 3, kênh vượt cấp, kênh xả trạm bơm là 165,12km; kênh tiêu liên xã là 284,441km; còn lại là kênh nội đồng. Kênh kiên cố hóa được duy tu, kiểm tra sửa chữa kịp thời; các cửa khẩu, luồng dẫn, kênh chính được nạo vét đảm bảo phục vụ sản xuất; kênh nhánh, kênh nội đồng được vệ sinh nạo vét trước khi vào vụ.

- Trạm bơm 262 trạm bơm: trong đó có 258 trạm bơm điện cố định và 04 trạm bơm dầu cố định. Các trạm bơm được kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa trước mỗi vụ, để phục vụ sản xuất nông nghiệp được tốt nhất.

## 3. Tình hình thực hiện đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2016-2020

- Tổng số vốn đầu tư phát triển thực hiện hàng năm:

**Biểu tổng hợp tình hình đầu tư hàng năm**

Năm	Nguồn vốn đầu tư công		Nguồn vốn Khác		Tổng cộng vốn đầu tư (Tr.đồng)
	Tổng số dự án thực hiện	Vốn đầu tư (Tr.đ)	Số hạng mục đầu tư	Vốn đầu tư (Tr.đ)	
2016	14	45.228,3			45.228,3
2017	9	32.103,2	3	18.931,2	51.034,5
2018	6	15.101,5	2	11.599,2	26.700,8
2019	4	10.105,7			10.105,7
2020	24	41.657,0			41.657,0
<b>Tổng số</b>	<b>57</b>	<b>144.195,7</b>	<b>5</b>	<b>30.530,5</b>	<b>174.726,2</b>

- Đánh giá hiệu quả về sử dụng vốn đầu tư: Hàng năm công ty được UBND tỉnh Vĩnh Phúc đầu tư xây dựng các công trình ở nơi khó khăn về nguồn nước, công trình cải tạo nâng cấp, công trình xây dựng nông thôn mới; vốn được ghi bao nhiêu, công ty thực hiện hoàn thành theo kế hoạch.

Các công trình được đầu tư đã phát huy hiệu quả: mở rộng diện tích, nguồn nước tưới tiêu được chủ động, diện tích úng, hạn giảm thấp nhất; đã mang lại kết quả tích cực như tăng năng suất cây trồng, tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng có giá trị gia tăng cao nhất.

#### **4. Đánh giá chung thuận lợi và khó khăn, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016-2020**

##### *4.1. Thuận lợi:*

+ Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự giúp đỡ của các sở, ban ngành, địa phương trong tỉnh về công tác phục vụ sản xuất nông nghiệp và công tác hoạt động của doanh nghiệp;

+ Công ty đã có trên 50 năm kinh nghiệm làm công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi với đội ngũ cán bộ công nhân viên dày dặn kinh nghiệm, tâm huyết với nghề;

+ Hệ thống kênh chính, kênh cấp II, kênh cấp III đã được bê tông hóa hiệu quả tưới cao hơn nhiều so với trước đây;

+ Chính sách miễn thủy lợi phí cho người dân được hưởng lợi, tình trạng tồn đọng thủy lợi phí trước đây đã được giải quyết;

+ Công ty thuộc sở hữu nhà nước, nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Bộ máy tổ chức ổn định, Ban lãnh đạo Công ty có tầm nhìn, tâm huyết, có năng lực để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra;

+ Công ty được quản lý, giám sát, đánh giá hoạt động thông qua hệ thống quản lý chặt chẽ theo quy định của doanh nghiệp nhà nước bảo đảm công ty vận hành theo đúng quy định của pháp luật;

+ Trình độ của cán bộ, công nhân viên ngày càng được nâng cao đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của công ty; Lương và các chế độ phúc lợi của Công ty tốt, chăm lo tốt đời sống CBNV, tập thể CBNV cùng đoàn kết xây dựng công ty.

+ Công ty đã xác định rõ vị trí, chức năng là phải lãnh đạo các hoạt động của Công ty theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao; trong đó nhiệm vụ chính trị là lãnh đạo phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, giải quyết việc làm và nâng cao đời sống của cán bộ, công nhân viên, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức vững mạnh, xây dựng đơn vị an toàn, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp mạnh, lãnh đạo các bộ phận chuyên môn, các đoàn thể và cán bộ, công nhân viên xây dựng và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, an ninh quốc phòng đáp ứng được với sự phát triển của tỉnh Vĩnh Phúc trong giai đoạn mới.

##### *4.2. Khó khăn:*

+ Công tác tiêu úng còn gặp nhiều khó khăn do chưa được đầu tư giải quyết triệt để, nên hiệu quả tưới tiêu còn chưa cao.

+ Những nơi khó khăn về nguồn nước như khu vực vùng bãi Vĩnh Tường, Móng Cầu, Tam Dương, Bình Xuyên, công tác tưới tiêu gặp rất nhiều khó khăn,

